TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/DS-PT
Ngày: 06-3-2024
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng lối đi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp quyền sử dụng lối đi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 119/2023/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 198/5/26P, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (Giấy ủy quyền ngày 14-02-2022).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn Th, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 175T, Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (Theo Giấy ủy quyền ngày 05-4-2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 314A, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Địa chỉ: Ấp 2/5 xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.

3. Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1968;

4. Bà Lâm Thị Yến N, sinh năm 1997;

5. Ông Lâm Nhất H, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Văn Th - Bị đơn.

(Ông S, ông H và bà Tr có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-12-2019, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M do ông Nguyễn Văn S đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng thửa đất số 127, Tờ bản đồ số 2, diện tích 202m^2, đất tại Ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Phần đất này tiếp giáp với lối đi chung trước hàng rào nhà ông Lâm Văn Th nhưng ông Th không cho bà M sử dụng lối đi chung này, ông Th xây tường rào lửng và lắp cổng rào trên lối đi. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu được quyền sử dụng lối đi chung này để đi ra đường công cộng.

Sau khi có Mảnh trích đo địa chính số 52-2023 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt ngày 06-7-2023, bà M yêu cầu được quyền sử dụng phần lối đi công cộng có vị trí tương ứng với Khu B trên Mảnh trích đo địa chính, có diện tích là 27,5m^2. Bà M thống nhất sử dụng phần diện tích 4,7m^2, thuộc thửa 127, tương ứng với Khu C trên Mảnh trích đo tiếp tục làm lối đi chung. Do đó, buộc ông Th phải tháo dỡ phần tường rào và cổng rào được xây dựng trên Khu (B) và Khu (C) để trả lại lối đi chung.

Từ khi bà M nhận chuyển nhượng phần đất thửa 127 thì giữa thửa đất và lối đi đã có hàng rào lưới B40, hàng rào vẫn tồn tại đến gần đây thì bà M đã dỡ hàng rào. Đối với phần lối đi thời điểm đó đã có tráng bê-tông nhưng phía ông Th chưa xây tường rào lửng và cổng rào phía trước. Đến khi ông Th xây dựng thì bà M có ra báo với Ủy ban nhân dân xã Long Hậu và bắt đầu xảy ra tranh chấp cho đến

nay. Ông là dân địa phương, ông biết rõ đây là lối đi duy nhất vào nhà ông Th, do gia đình ông Th bồi đắp từ khoảng năm 1963. Tuy nhiên, theo bản đồ địa chính thể hiện lối đi này là lối đi chung, ông Th rào lại không cho phía bà M sử dụng là không đúng.

Bị đơn ông Lâm Văn Th do ông Nguyễn Xuân H đại diện trình bày:

Ông Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Phần lối đi có vị trí tương ứng với các khu A, B, C theo Mảnh trích đo địa chính được hình thành từ năm 1963 đến nay, do gia đình ông Th tự bồi đắp thành lối đi vào thửa đất 48, là lối đi duy nhất vào nhà ông Th, từ trước đến nay chỉ do gia đình ông Th sử dụng mà không có hộ dân nào khác. Lúc đầu lối đi là đường đất, sau lót đan xi-măng; cách nay 6-7 năm thì đổ bê-tông, cùng với xây dựng tường rào lửng hai bên đoạn giáp với thửa 157 và 127, và cổng rào đoạn tiếp giáp với đường LH14. Từ khi bồi đắp lối đi này giữa ông Th và các chủ đất xung quanh trước đây đã thương lượng, thỏa thuận, và họ đồng ý để gia đình ông Th sử dụng phần đất này làm lối đi. Do chỉ là lối đi vào nhà nên ông Th không đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giữa phần lối đi này và phần đất của bà M đã có hàng rào lưới B40. Bà M chỉ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau này, sau khi lối đi đã hình thành một thời gian dài và chỉ do gia đình ông Th sử dụng. Ranh giới đất của bà M rõ ràng, phía giáp với lối đi này có sẵn hàng rào B40 từ trước lúc mua, ông Th xây tường rào lửng nằm phía trong phần lối đi, không lấn sang phần rào B40 của bà M.

Lối đi đang tranh chấp là lối đi duy nhất chỉ để vào nhà ông Th, không phải lối đi công cộng. Nếu thửa đất của bà M không có lối đi nào khác để đi ra thì ông Th sẵn sàng cho sử dụng chung, nhưng trong trường hợp này, phần đất của bà M giáp với đường LH14. Ông Th không đồng ý bà M cùng sử dụng lối đi này.

Hiện gia đình ông Th đang sinh sống ở căn nhà trên thửa đất 48, bao gồm các thành viên, vợ là Lê Thị Trong, sinh năm 1968; các con là Lâm Thị Xuân Nhị, sinh năm 1997 và Lâm Nhất Huy, sinh năm 2002.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà là chủ sử dụng thửa đất số 157, Tờ bản đồ số 02, đất tại ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Thửa đất của bà giáp với lối đi nối từ đường LH14 vào nhà ông Lâm Văn Th. Hiện thửa đất của bà là đất trống, chưa xây dựng trên đất. Phần lối đi này hiện do ông Lâm Văn Th sử dụng, có tráng xi-măng, dựng cổng rào. Sau khi được xem Mảnh trích đo địa chính số 52-2023 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt ngày 06-7-2023, thấy rằng phần lối đi mà phía ông Lâm Văn Th đang sử dụng có lấn sang thửa 157 do bà đứng tên quyền sử dụng đất là 19,8m^2 tương ứng với Khu A trong Mảnh trích đo. Quá trình sử dụng đất, giữa bà và ông Lâm Văn Th không có tranh chấp, các bên đã đóng cọc ranh rõ ràng. Hiện bà xác định không có tranh chấp gì với ông Lâm Văn Th trong vụ án này. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M với ông Lâm Văn Th về tranh chấp lối đi này, bà không có ý kiến tranh chấp. Bà xác định bà không có tranh chấp và không có liên quan gì trong vụ án

này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 119/2023/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc quyết định:

Căn cứ Khoản 9 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 166, 170, 203 Luật Đất đai; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc "Tranh chấp quyền sử dụng lối đi" đối với ông Lâm Văn Th, buộc ông Lâm Văn Th có trách nhiệm tháo dỡ, di dời các công trình ngăn cản quyền sử dụng lối đi công cộng của bà Nguyễn Thị M.

Cụ thể: Buộc ông Lâm Văn Th có trách nhiệm tháo dỡ, di dời cổng rào có vị trí tiếp giáp với đường LH14 cùng phần tường rào xây gạch thuộc một phần Lối đi (Khu B) và thuộc một phần thửa số 127 (Khu C), Tờ bản đồ số 2, đất tại xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Trong đó, vị trí Khu B, Khu C thuộc Mảnh trích đo địa chính số 52-2023 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cần Giuộc duyệt ngày 06-7-2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04-12-2023, bị đơn ông Lâm Văn Th nộp đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của ông Th trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: căn cứ Mảnh trích đo địa chính thì phần lối đi đang tranh chấp là phần lối đi nối từ Đường LH14 vào thửa đất số 48 của ông Th, thuộc Khu B có diện tích là 27,5m^2 thể hiện là lối đi do Ủy ban nhân dân xã Long Hậu quản lý; Khu C có diện tích là 4,7m^2 thuộc một phần thửa số 127 do bà Nguyễn Thị M đang đứng tên quyền sử dụng đất. Trên lối đi ông Th có xây tường rào lửng dọc theo lối đi và dựng cổng rào đoạn giáp với đường LH14. Theo Trích lục bản đồ địa chính thửa 127 ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 127, tờ bản đồ số 2, thể hiện thửa 127 có tứ cận giáp thửa 48, thửa 126, đường 7 Mùa (nay là LH14), và Lối đi. Theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 71, 48,

tờ bản đồ số 2, thể hiện có một phần đường đất đi vào thửa số 48, giáp với thửa số 56 và 53. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 48 của ông Lâm Văn Th thể hiện có một lối đi nối vào thửa đất số 48 giáp với thửa 56 và thửa 53, được ghi chú là giao thông nông thôn. Tại văn bản số 1626 ngày 25-10-2023 của Ủy ban nhân dân xã Long Hậu có nội dung: qua kiểm tra hồ sơ và sổ bộ địa chính đang quản lý tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu thì lối đi này chưa được cấp quyền sử dụng đất cho ai. Nên không có cơ sở xác định lối đi đang tranh chấp là lối đi riêng của gia đình ông Th. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Th đúng theo quy định tại các điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L, bà Nguyễn Thị Kim T, bà Lâm Thị Yến N, ông Lâm Nhất H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Căn cứ Mảnh trích đo địa chính số 52-2023 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt ngày 06-7-2023 thể hiện phần lối đi nối từ Đường LH14 vào thửa đất 48, tờ bản đồ số 2, đất tại ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An có tổng diện tích là 52m^2, có vị trí tương ứng với các khu A, B, C trong Mảnh trích đo. Trong đó, Khu A có diện tích là 19,8m^2 thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 2, do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên quyền sử dụng đất; Khu B có diện tích là 27,5m^2 thể hiện là lối đi do Ủy ban nhân dân xã Long Hậu quản lý; Khu C có diện tích là 4,7m^2 thuộc một phần thửa số 127 do bà Nguyễn Thị M đang đứng tên quyền sử dụng đất. Theo Chứng thư thẩm định giá và Biên bản thẩm định tại chỗ thể hiện ông Lâm Văn Th có xây tường rào lửng dọc theo lối đi, giáp với thửa 157 và 127, và dựng cổng rào đoạn giáp với đường LH14.

[4] Bà M tranh chấp với ông Th về quyền sử dụng lối đi là Khu B có diện tích là 27,5m^2 và Khu C có diện tích là 4,7m^2. Bà M yêu cầu ông Lâm Văn Th tháo dỡ, di dời phần tường rào, cổng rào trên Khu B và Khu C để bà Nguyễn Thị M được sử dụng chung lối đi này. Đối với Khu C, bà M đồng ý tiếp tục sử dụng làm lối đi. Bà Nguyễn Thị Kim T - là chủ sử dụng đất thửa 157 - xác định không tranh chấp trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyền sử dụng lối đi đối với phần lối đi tương ứng với Khu B và Khu C.

[5] Về nguồn gốc và quá trình hình thành lối đi: Theo ông Lâm Văn Th, gia đình ông là chủ sử dụng thửa đất 48, tờ bản đồ số 2, đất tại ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Để đi vào phần đất này, từ năm 1963, cha của ông là ông Lâm Văn N đã bồi đắp, tôn tạo và thỏa thuận với các chủ sử dụng đất liền kề để tạo lập và sử dụng lối đi nối từ đường LH14 vào thửa đất số 48. Từ đó cho đến nay chỉ có gia đình ông Th sử dụng phần lối đi này mà không có tranh

chấp với các chủ sử dụng đất liền kề. Lời trình bày của ông Th có xác nhận của ông Trần Văn A và bà Võ Thị Kim H. Ông Nguyễn Văn S là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M cũng xác nhận điều này.

[6] Tại văn bản số 1626/UBND-KT ngày 25-10-2023 của Ủy ban nhân dân xã Long Hậu xác định: qua kiểm tra, xác minh thực tế thì lối đi này do ông Lâm Văn N hình thành tạo lập sử dụng làm lối đi từ trước năm 1975, lối đi là bờ đất, Ủy ban nhân dân xã Long Hậu không quản lý lối đi này, đến khoảng năm 2000 bờ đất xuống cấp ông Lâm Văn Th bồi đắp thêm và nâng cấp tráng xi-măng sử dụng cho đến nay. Qua đó xác định lời trình bày của ông Lâm Văn Th là phù hợp với thực tế hình thành và sử dụng lối đi.

[7] Về quyền sử dụng lối đi: Theo Trích lục bản đồ địa chính thửa 127 ngày 18-10-2018; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 127, tờ bản đồ số 2, đất tại ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thể hiện thửa 127 có tứ cận giáp thửa 48, thửa 126, đường 7 Mùa (nay là LH14), và Lối đi. Theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 71, 48, tờ bản đồ số 2, để bổ túc hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của ông Lâm Văn Th vào ngày 06-5-2004 thể hiện có một phần đường đất đi vào thửa số 48, giáp với thửa số 56 và 53. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 48 của ông Lâm Văn Th do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc cấp ngày 16-12-2004 thể hiện có một lối đi nối vào thửa đất số 48 giáp với thửa 56 và thửa 53, được ghi chú là GTNT (giao thông nông thôn). Thấy rằng, từ năm 2004, trước thời điểm bà Nguyễn Thị M nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 127 (tách từ thửa số 53), phần lối đi này đã được cập nhật vào bản đồ địa chính.

[8] Theo trích lục bản đồ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Lâm Văn Th cung cấp thể hiện năm 2004, ông Th được cấp quyền sử dụng đất thửa số 48 với hình thức là kê khai, cấp quyền sử dụng đất lần đầu. Ông Th cho rằng cha ông là ông Lâm Văn N đã có thỏa thuận với các chủ sử dụng đất thửa 53 và thửa 56 để được sử dụng phần lối đi này nên là lối đi của riêng gia đình ông. Theo lời trình bày của ông Th thì từ trước đến nay, ông chưa đăng ký, kê khai cấp quyền sử dụng đất đối với phần lối đi này, và hiện ông không có giấy chứng nhận quyền sử dụng riêng lối đi này. Ông Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc chuyển nhượng hợp pháp quyền sử dụng đất tương ứng vị trí lối đi này sang gia đình ông Th, cũng không có văn bản pháp lý nào thể hiện lối đi này thuộc quyền sử dụng riêng của ông Lâm Văn Th. Cho nên không có cơ sở xác định lối đi này thuộc quyền sử dụng riêng của hộ ông Lâm Văn Th.

[9] Mặt khác, theo Mảnh trích đo địa chính số 52-2023 thể hiện, Khu B là lối đi do Ủy ban nhân dân xã Long Hậu quản lý. Theo văn bản cung cấp thông tin số 1626 ngày 25-10-2023 của Ủy ban nhân dân xã Long Hậu có nội dung: qua kiểm tra hồ sơ và sổ bộ địa chính đang quản lý tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu thì lối đi này chưa được cấp quyền sử dụng đất cho ai. Như vậy, quyền sử dụng lối đi này chưa xác lập riêng cho tổ chức, cá nhân nào và phù hợp với nội dung lối đi do Ủy ban nhân dân xã Long Hậu quản lý được ghi nhận trong Mảnh trích đo.

[10] Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định phần lối đi đang tranh

chấp tương ứng với vị trí B trong Mảnh trích đo là lối đi do Nhà nước quản lý. Vị trí C trong Mảnh trích đo có hiện trạng là một phần lối đi thuộc thửa đất số 127 của bà Nguyễn Thị M, bà M thống nhất tiếp tục sử dụng phần đất này làm lối đi chung. Việc ông Lâm Văn Th tự ý xây dựng cổng sắt gắn liền với trụ cổng tại vị trí lối đi tiếp giáp với đường LH14 cùng với xây dựng tường rào lửng trên lối đi chung do Nhà nước quản lý vị trí tiếp giáp với thửa đất 127 và trên thửa 127 là lấn chiếm lối đi chung, gây cản trở và xâm phạm đến quyền sử dụng lối đi chung.

[11] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc ông Th có trách nhiệm tháo dỡ, di dời các công trình ngăn cản quyền sử dụng lối đi chung của bà Nguyễn Thị M là có căn cứ. Ông Th kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Th là có căn cứ.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn Th;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 119/2023/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc;

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 166, 170, 203 Luật Đất đai; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc "Tranh chấp quyền sử dụng lối đi" đối với ông Lâm Văn Th, buộc ông Lâm Văn Th có trách nhiệm tháo dỡ, di dời các công trình ngăn cản quyền sử dụng lối đi chung của bà Nguyễn Thị M.

Cụ thể: Buộc ông Lâm Văn Th có trách nhiệm tháo dỡ, di dời cổng rào có vị trí tiếp giáp với đường LH14 cùng phần tường rào xây gạch thuộc một phần lối đi (Khu B) và thuộc một phần thửa số 127 (Khu C), tờ bản đồ số 2, đất tại xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Trong đó, vị trí Khu B, Khu C thuộc Mảnh trích đo địa chính số 52-2023 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cần Giuộc duyệt ngày 06-7-2023.

Về chi phí tố tụng: 8.300.000 đồng ông Lâm Văn Th phải chịu. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ. Ông Lâm Văn Th có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền 8.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012984 ngày 14-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lâm Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm án phí phúc thẩm theo biên lai số 0010821 ngày 04-12-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc để thi hành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thu